

Ngày 30/06/2025	26,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.6%	5.4%	4.2%

	Q2/25	
ROE	3.4%	+/- YoY ▼ 24.9%

	Q2/25		
DT thuần	376	QoQ ▲ 115 ▲ 43.9%	YoY ▲ 48.0 ▲ 14.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	637	YoY ▲ 134 ▲ 26.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	38.0	QoQ ▲ 8.10 ▲ 27.1%	YoY ▼ 9.00 ▼ 19.1%
	tỷ VNĐ		

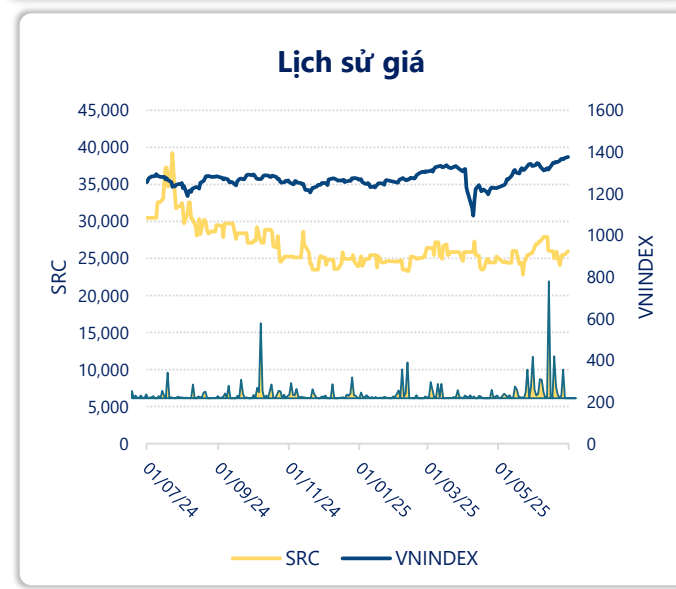
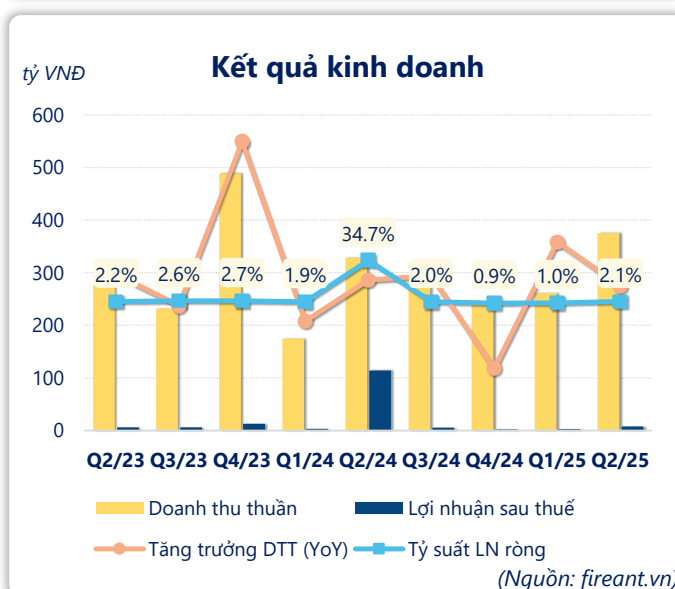
	6T 2025	
LN gộp	67.9	YoY ▼ 9.30 ▼ 12.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	10.1	QoQ ▲ 5.70 ▲ 130%	YoY ▼ 5.70 ▼ 36.1%
	tỷ VNĐ		

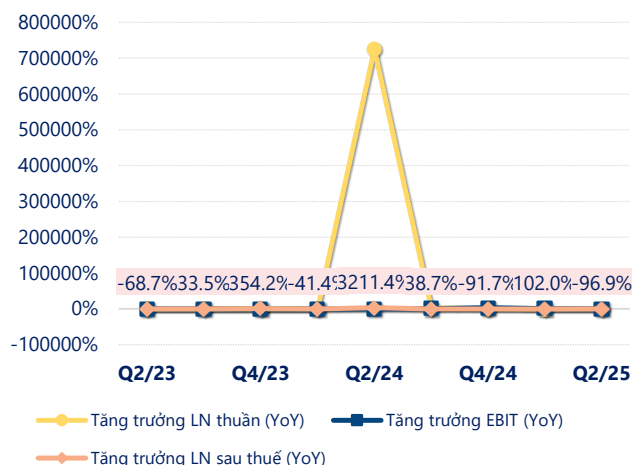
	6T 2025	
LN thuần	14.5	YoY ▼ 5.50 ▼ 27.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	8.07	QoQ ▲ 5.38 ▲ 200%	YoY ▼ 106 ▼ 92.9%
	tỷ VNĐ		

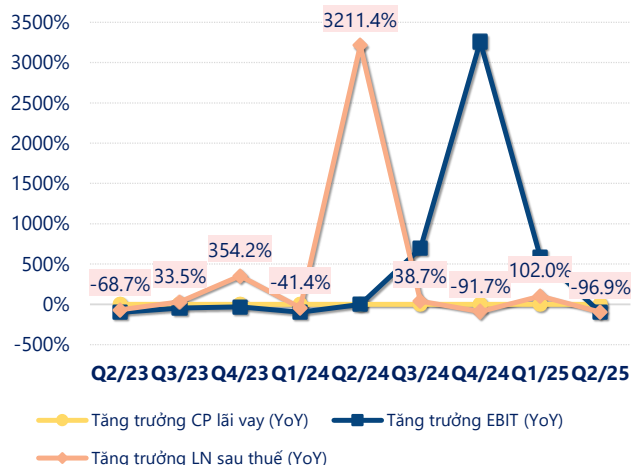
	6T 2025	
LN sau thuế	10.8	YoY ▼ 106 ▼ 90.8%
	tỷ VNĐ	



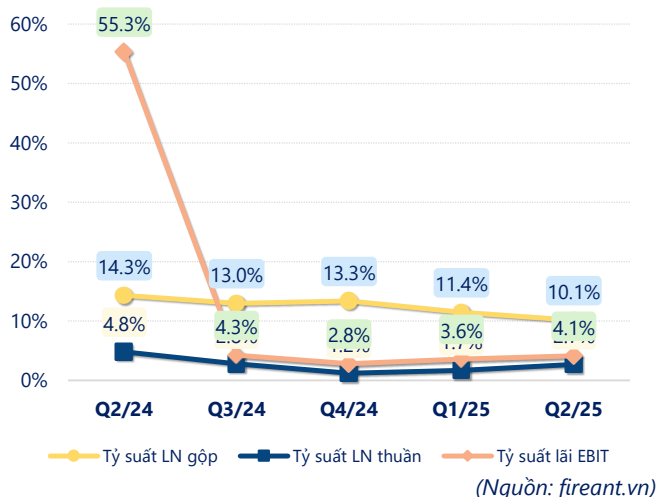
Tăng trưởng lợi nhuận



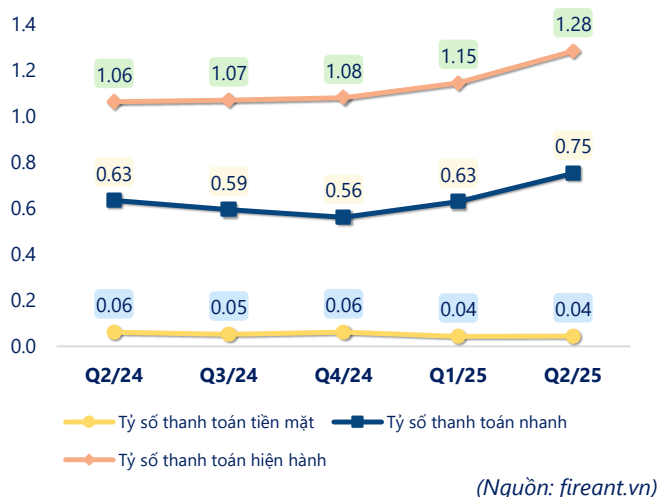
Tăng trưởng chi phí



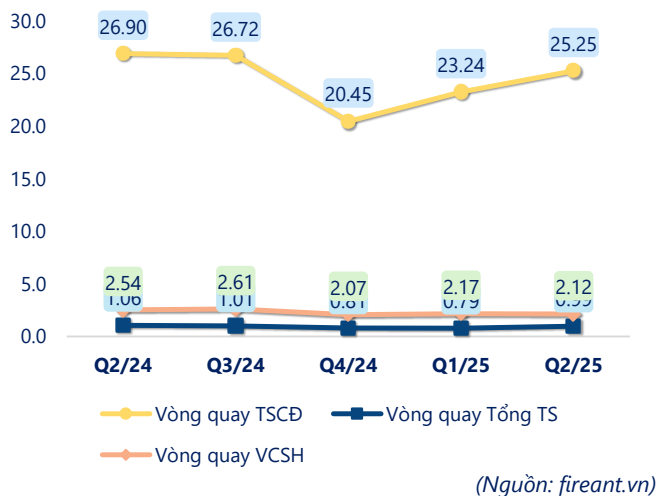
Tỷ suất lợi nhuận



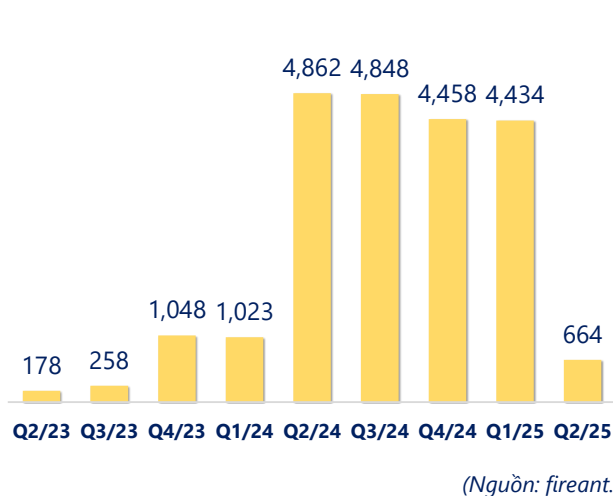
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	376	328	14.5%	637	503	26.5%
Giá vốn hàng bán	338	281	20.1%	569	426	33.5%
Lợi nhuận gộp	38.0	47.0	-19.1%	67.9	77.2	-12.0%
Doanh thu HĐTC	0.84	1.40	-39.8%	2.03	1.71	18.6%
Chi phí TC	5.86	4.87	20.3%	12.4	10.2	21.2%
Chi phí lãi vay	5.42	3.67	47.7%	10.4	7.72	34.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.05	10.3	-12.1%	15.2	17.2	-11.3%
Chi phí QLDN	13.8	17.4	-20.5%	27.8	31.5	-11.8%
LN thuần từ HĐKD	10.1	15.8	-36.1%	14.5	20.0	-27.4%
Lợi nhuận khác	-0.03	162	-100%	0.00	162	-100.0%
LN trước thuế	10.1	178	-94.3%	14.5	182	-92.0%
Lợi nhuận sau thuế	8.07	114	-92.9%	10.8	117	-90.8%
LNST của CĐ cty mẹ	8.07	114	-92.9%	10.8	117	-90.8%

(Nguồn: fireant.vn)

